

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **174/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 15 tháng 6 năm 2020

*“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị
Khổng Thị T và anh Đinh Văn Đ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYỀN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Cao Lâm.

Bà Ma Thị Thu Loan.

- *Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyền Quang.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.*

Ngày 15/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/5/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 28/5/2020 giữa các Đ sự:

Nguyên đơn: Chị Khổng Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ao Bầu, xã V, huyện S, tỉnh Tuyền Quang. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Hồ Sen, xã V, huyện S, tỉnh Tuyền Quang. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2020, bản tự khai ngày 17/3/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Khổng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị (Khổng Thị T) với anh Đinh Văn Đ kết hôn ngày 27/9/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyền Quang trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống

tại thôn Hồ Sen, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Từ khi chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm và lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ly thân từ năm 2013 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng nhau, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đinh Văn Đ không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị xác định chị và anh Đ không có tài sản và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đinh Văn Đ đến Tòa làm việc, nhưng anh Đ đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Anh Đinh Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Hồ Sen, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay anh Đ đi làm nghề sơn, đi sơn các công trình xây dựng quanh xã, không thường xuyên có mặt ở nhà; chị T và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh Đ sinh sống tại thôn Hồ Sen, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ly thân đã lâu, chị T đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Ao Bàu, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang từ năm 2013; vợ chồng chị T và anh Đ không có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Không Thị T ly hôn với anh Đinh Văn Đ. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các bên và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Đinh Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Hồ Sen, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay anh Đ làm nghề sơn, đi theo các công trình nên không thường xuyên có mặt ở nhà. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng anh

Đ vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đ không có mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khổng Thị T và anh Đinh Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, hai vợ chồng chung sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân của chị T và anh Đ không hạnh phúc, ly thân từ năm 2013 đến nay và cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Khổng Thị T là xử cho chị Khổng Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị Khổng Thị T và anh Đinh Văn Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: Chị Khổng Thị T xác định vợ chồng không có tài sản, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Khổng Thị T phải nộp án phí sơ thẩm; các Đ sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khổng Thị T được ly hôn với anh Đinh Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Khổng Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003229 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Anh Đinh Văn Đ không phải nộp án phí.

Chị Khổng Thị T và anh Đinh Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã V;
- Các Đ sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bàn Văn Thế